

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 04/05/2026
Số tài khoản / Account Number : 0721005104420 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / : Number of Joint Account Holders (if any)
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503
Tax Identification No./ Business Registration No.
CIF : 0004202353
Loại tiền / Currency : VND
Từ / From : 01/04/2026 Đến / To : 30/04/2026
Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 1.235.070.862 VND
Bằng chữ / In words : Một tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	01/04/2026 5387 - 26006		1.718.382	1.236.789.244	CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 04 07#SP#020097042204011515042026XSSP869537.5387. 26006.151505
2	01/04/2026 5388 - 25307		855.513	1.237.644.757	CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 27 12#SP#020097042204011515052026MSTK881091.538 8.25307.151506
3	01/04/2026 5387 - 26120		845.686	1.238.490.443	CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 12 03#SP#020097042204011515072026S363568959.5387. 26120.151459
4	03/04/2026 5426 - 25070		8.250.000	1.246.740.443	6093NBVAF2LFXNJ8.chuyen tien pauls.20260403.113513.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
5	03/04/2026 5056 - 48954	121.842.021		1.124.898.422	IBVCB.0304260697597002.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108115862850;NTK03042026;Thue;TM1702 (VA);ST121842021;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;03042026
6	03/04/2026 5056 - 49091	20.000		1.124.878.422	IBVCB.0304260277321003.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108115862850;NTK03042026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;03042026
7	03/04/2026 5182 - 14986	10.073.205		1.114.805.217	IBVCB.0304260799761004.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260410:10073205:K26TSG:1077304::T03/2026.MKH : PE14000068590.TienDienT03/2026;ST:10073205;KH:K2 6TSG;S:1077304;
8	03/04/2026 5182 - 14997	2.982.044		1.111.823.173	IBVCB.0304260036861005.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260410:2982044:K26TSG:1077324::T03/2026..MKH : PE14000068612.TienDienT03/2026;ST:2982044;KH:K26 TSG;S:1077324;

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
9	03/04/2026 5189 - 64391		3.923.597	1.115.746.770	STAR MART#SP#020097042204031709022026445E840098.5 189.64391.170903
10	03/04/2026 5189 - 78714		706.577	1.116.453.347	CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 03 04#SP#02009704220403201345202648NT294307.5189 .78714.201346
11	04/04/2026 9915 - 43760	55.000		1.116.398.347	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHU DONG THANG 03/2026. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
12	04/04/2026 5056 - 73249	34.871.273		1.081.527.074	IBVCB.0404260767093001.TT PHI VAN CHUYEN TRONG HOI CHO-CTY TRIEN LAM
13	04/04/2026 5056 - 72306	88.007.700		993.519.374	IBVCB.0404260877221002.KY QUY GIAN HANG HOI CHO-CTY TRIEN LAM SAI GON
14	04/04/2026 5389 - 10277		4.091.699	997.611.073	HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo hoa don 1500.1502 ngay 20-3 cho cty ngoc thom#SP#020097041504041548472026D66J443710.53 89.10277.154847
15	06/04/2026 5056 - 2587	100.007.700		897.603.373	IBVCB.0604260865835001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
16	06/04/2026 5087 - 46451	598.625.807		298.977.566	IBVCB.202604065087054120.
17	06/04/2026 81 - 6619		941.442.975	1.240.420.541	/Ref:PA_TTMN3968Y26095{/}/ TT VNMN3968Y N 5344.6413.6415.6416.6341.7456.8616.8603.8596.8584. 8583.8575.8573.8658.7985.7988.8803.8317.8322.8323. 4534.5209.7783.7784.9167.9168.4732.4814. DVC:CT TNHH DỊCH VỤ EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
18	07/04/2026 5009 - 26036		17.485.264	1.257.905.805	SHGD:10000513.DD:260407.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
19	07/04/2026 5182 - 16356	6.961.596		1.250.944.209	IBVCB.0704260217613001.EVN,JZ..PD16000242437..JZ;T ienDien;MaHD:1426618913;KyHD:1
20	07/04/2026 5058 - 31284	12.768.700		1.238.175.509	IBVCB.0704260219727002.TT HD SO 6789-CTY NAM PHUONG
21	07/04/2026 5058 - 31422	19.666.228		1.218.509.281	IBVCB.0704260660799003.THANH TOAN HD SO 1477 VA 1288-CTY QUANG MINH
22	07/04/2026 5058 - 52491	20.022.000		1.198.487.281	IBVCB.0704260667955004.THANH TOAN LUONG T3.2026-HO THANH NGUYEN
23	08/04/2026 5009 - 55903		5.417.991	1.203.905.272	SHGD:10000994.DD:260408.BO:CN CTCP SIBA FOOD VIET NAM TAI HN.Remark:E 244241 SIBA HN TT tien mua hang T02.26 20000547
24	08/04/2026 5056 - 80649	31.352.970		1.172.552.302	IBVCB.0804260987409001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT LOCAL CHARGE BL COAU7267312440-CTY SHIPPING LINES

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
25	09/04/2026 5058 - 12741	791.556.305		380.995.997	IBVCB.0904261008799001.TT HD SO 08-09-10 NGÀY 6.1 VA 7.1.2026
26	09/04/2026 5056 - 34293	261.420.000		119.575.997	IBVCB.0904260603733003.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108129535620;NTK08042026;Thue;TM1702 (VA);ST261420000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;09042026
27	09/04/2026 5056 - 34466	20.000		119.555.997	IBVCB.0904260516269004.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108129535620;NTK08042026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;09042026
28	10/04/2026 5009 - 2508		3.249.130	122.805.127	SHGD:10001437.DD:260410.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:@PL@ Sieu thi Le Hoi HN TT don hang thang 10 122025 NCC Ngoc Thom
29	10/04/2026 64 - 1059		20.000.000	142.805.127	IBPS/SE:79201001.DD:100426.SH:10004663.TC:9920.48. dd 060426 MSGNO: CO260406008347 BO:VIETINBANK CN SAI GON.CHUYEN TRA LCC: 10015715 06/04/2026 DO SAI TK DVH
30	10/04/2026 5056 - 61421	718.853		142.086.274	IBVCB.1004260389491001.NGOC THOM- MST 0309391503-TT GIA HAN-BL COAU7267312440-CTY SHIPPING LINES
31	10/04/2026 5009 - 41825		115.523.727	257.610.001	SHGD:10015326.DD:260410.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90076005820B2SC090076005820B2 SC0 ChargeDetails OUR
32	10/04/2026 5058 - 75607	9.796.000		247.814.001	IBVCB.1004260361377002.TT HD SO 7354-CTY NAM PHUONG
33	13/04/2026 6 - 250		34.863.573	282.677.574	CTY LD HOI CHO&TRIEU LAM SAI GON HOAN TRA TIEN THEO CV SO 01/CV NGÀY 04/04/2026
34	14/04/2026 5058 - 70468	73.616.000		209.061.574	IBVCB.1404260841037001.TT HD SO 590 VA 591 CTY TAU BIEN ASIANA
35	14/04/2026 5056 - 70647	7.567.700		201.493.874	IBVCB.1404260646393002.TT HD SO 138 CTY MAY TRAVEL
36	14/04/2026 5058 - 72592	111.073.034		90.420.840	IBVCB.1404260127185003.TT HD SO 101-CTY VIET COLDCHAIN
37	15/04/2026 5130 - 65824		106.003.850	196.424.690	/Ref:PA_TTMN3AC1J26104{/}/Ref:PA_TTMN3AC1J26104 {/}/TT VNMN3AC1J N 34500.35231.36384.36489.36054.243.13310.13245 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
38	15/04/2026 5087 - 34568	50.170.500		146.254.190	IBVCB.202604155087065313.
39	15/04/2026 19 - 281		88.000.000	234.254.190	HOAN TRA TIEN KY QUY GIAN HANG 1C06 SK SAIGONTEX 2026
40	16/04/2026 5009 - 35834		13.215.921	247.470.111	SHGD:10000730.DD:260416.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
41	16/04/2026 9920 - 16		14.198.186	261.668.297	//SAL20261065007005633003//BO CTY TNHH PHAN PHOI SANH DIEU LS1474 SANH DIEU HCM THANH TOAN TIEN HANG
42	17/04/2026 7 - 135		11.739.730	273.408.027	TTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
43	17/04/2026 5389 - 47728		5.003.885	278.411.912	HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo hoa don 24808 -24818 ngay 3-4 cho cty ngoc thom#SP#020097041504171703332026r2dF364707.53 89.47728.170336
44	20/04/2026 5009 - 28698		37.017.850	315.429.762	SHGD:10001793.DD:260420.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
45	20/04/2026 5009 - 28703		38.906.171	354.335.933	SHGD:10001784.DD:260420.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
46	20/04/2026 5009 - 35599		21.826.460	376.162.393	SHGD:10001874.DD:260420.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
47	20/04/2026 5390 - 79924		267.873.704	644.036.097	Tmart thanh toan tien hang#SP#02009704222042015290120264ZRE657762.53 90.79924.152901
48	20/04/2026 5009 - 34792		14.583.714	658.619.811	SHGD:10009207.DD:260420.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:Sieu thi Le Hoi HN TT don hang thang 01032026 tru xuat tra NCC Ngoc Thom
49	20/04/2026 5058 - 50849	579.224.443		79.395.368	IBVCB.2004260878333003.TT HD TU 0137,0138,0139,0140,0141 NGÀY 9.4.2026 VA 10.4.2026 VA 11.4.2026
50	21/04/2026 5423 - 802		8.366.537	87.761.905	6111IBT1eJVQGWQN.Localmart tt cong no T2.2026 - NCC Ngoc Thom.20260421.162232.1510705767.CTY TNHH LOCALMART .970418
51	21/04/2026 5426 - 46265		1.296.568	89.058.473	6111VNIB02QISU1Q.HO KINH DOANH CMART VIET NAM chuyen tien den CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM - 0721005104420.20260421.165740.929895566.HKD CMART VIET NAM.970441
52	22/04/2026 5058 - 88021	80.022.000		9.036.473	IBVCB.2204260085181001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
53	22/04/2026 5009 - 92474		30.880.315	39.916.788	SHGD:10000321.DD:260422.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
54	22/04/2026 5425 - 83651		9.394.578	49.311.366	6112ASCB02Q6B4CQ.BK OSI TH07-220426-09:55:54 6112ASCB02Q6B4CQ.20260422.095554.99999656.CTY TNHH SX TM DV NHAT MINH BAKERY.970416
55	22/04/2026 5058 - 12447	9.202.000		40.109.366	IBVCB.2204260994779002.TT HD SO 10813 VA 10828 VA 10829 CTY CON CA HEO

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
56	24/04/2026 5423 - 73337		5.699.242	45.808.608	6114NBVAF2L4LX7I.FNM TT HD 9532 NGOC THOM.20260424.130443.107968686879.CTY CP VIETNAM FRUITS AND MORE.970419
57	24/04/2026 5009 - 87229		2.018.543	47.827.151	SHGD:10009179.DD:260424.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 26327 28355
58	24/04/2026 5058 - 90985	13.792.000		34.035.151	IBVCB.2404260365445002.THANH TOAN TIEN AO DONG PHUC-CTY ZIN ZIN
59	24/04/2026 5388 - 91021		2.260.206	36.295.357	intimex ck#SP#020097041504241816102026UMmA611454.538 8.91021.181610
60	25/04/2026 5211 - 20291		5.736.668	42.032.025	CONG TY TNHH C MARKET VIET NAM thanh toan don hang so 29631 cong ty ngoc thom#ACH#0200970407042517500520261001616190. 2026-04-25.175005.90296688.CONG TY TNHH C - MARKET VIET NAM.VTCBVNVN
61	25/04/2026 9402 - 0012468207	22.000		42.010.025	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
62	25/04/2026 9703 - 0012468207		93.571	42.103.596	INTEREST PAYMENT
63	28/04/2026 7 - 6		4.359.442	46.463.038	TTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
64	28/04/2026 5009 - 19103		49.152.946	95.615.984	SHGD:10000306.DD:260428.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM.Remark:069DGEX261140254 : SSV thanh toan mua HH T03 2026
65	28/04/2026 5414 - 58362		7.452.000	103.067.984	6118NBVAF2L4ICPM.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien pauls.20260428.103542.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
66	28/04/2026 5009 - 68385		135.777.353	238.845.337	SHGD:10004267.DD:260428.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1777366539240-1
67	29/04/2026 5057 - 64254	100.409.312		138.436.025	IBVCB.2904260044813001.+BHXH+103+00+TU1428U+0 7925+Dong BHXH+
68	29/04/2026 5009 - 12785		47.844.203	186.280.228	SHGD:10002412.DD:260429.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90016005820B1SC090016005820B1 SC0 ChargeDetails OUR

Tổng số / Total : 3.135.866.391 2.087.075.757

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 186.280.228 VND

Bằng chữ / In words : Một trăm tám mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn hai trăm hai mươi tám đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./